

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3668 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bình Định, ngày 21 tháng 10 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Dự án: Xây dựng cầu từ thôn 11 xã Mỹ Thắng đi xã Mỹ Đức,  
huyện Phù Mỹ.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 415/TTr-STC ngày 15/10/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Dự án: Xây dựng cầu từ thôn 11 xã Mỹ Thắng đi xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ.

- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt Dự án: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt TK BVTC-Dự toán: Sở Giao thông vận tải.
- Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
- Địa điểm xây dựng: huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 25/3/2022-30/11/2023

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

**1. Chi phí đầu tư**

Đơn vị tính: đồng.

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
	<b>Tổng cộng chi phí</b>	<b>41.140.998.000</b>	<b>38.478.435.000</b>

<b>I</b>	<b>Chi phí GPMB</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>1.106.512.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>35.251.897.000</b>	<b>34.128.244.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí QLDA</b>	<b>745.384.000</b>	<b>745.384.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư</b>	<b>2.084.002.000</b>	<b>1.955.656.000</b>
1	Chi phí lập BC NCKT	197.817.568	334.775.000
2	Chi phí khảo sát bước thiết kế lập BC NCKT	168.576.199	
3	Khảo sát phí bước TK BVTC	326.108.000	757.044.000
4	Chi phí thiết kế BVTC-DT	432.479.608	
5	Cọc giải phóng mặt bằng	18.676.000	
6	Chi phí thẩm tra thiết kế	83.340.021	83.269.000
7	Chi phí thẩm tra dự toán		
8	Chi phí giám sát thi công	857.039.778	780.568.000
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>802.149.000</b>	<b>542.639.000</b>
1	Lệ phí thẩm định lập BC NCKT	3.374.038	
2	Chi phí thẩm định BC NCKT cơ quan chuyên môn người QĐ đầu tư	31.937.557	31.937.000
3	Chi phí thẩm định TK BVTC	15.061.566	29.644.000
4	Chi phí thẩm định dự toán	14.584.761	
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	133.754.498	122.076.000
	<i>Phần thanh toán cho Sở Tài chính</i>		<i>118.923.000</i>
	<i>Phần thanh toán cho Phòng TC-KH huyện Phù Mỹ</i>		<i>3.153.000</i>
6	Phí bảo hiểm	197.546.716	197.547.000
7	Chi phí lựa chọn nhà thầu		
a	Chi phí lựa chọn nhà thầu xây lắp		
	Chi phí lập HSMT; ĐG HSDT	54.024.508	54.024.000
	Thẩm định HSMT	15.036.434	15.036.000
	Lệ phí thẩm định KQ LCNT	15.036.434	15.036.000
b	Chi phí LCNT TV khảo sát, lập TK BVTC		
	Chi phí lập HSMT; ĐG HSDT	1.415.039	1.415.000
	Thẩm định HSMT	1.000.000	1.000.000
	Lệ phí thẩm định KQ LCNT	1.000.000	1.000.000
c	Chi phí LCNT tư vấn giám sát thi công xây dựng		

	Chi phí lập HSMT; ĐG HSDT	1.610.000	1.610.000
	Thẩm định HSMT	1.000.000	1.000.000
	Lệ phí thẩm định KQ LCNT	1.000.000	1.000.000
8	Chi phí HĐTV GQKN nhà thầu	6.173.335	
9	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	23.593.912	
10	Đảm bảo an toàn giao thông	22.582.969	
11	Hạ tầng trạm trộn BTXM	102.235.405	
12	Rà phá bom mìn	84.931.652	
13	Chi phí lập KH bảo vệ môi trường	60.000.000	55.064.000
14	Lễ Khánh Thành	15.250.000	15.250.000
<b>VI</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>257.566.000</b>	
	Dự phòng khối lượng		
	Dự phòng trượt giá		

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán duyệt lần cuối	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
<b>Tổng cộng</b>	<b>41.140.998</b>	<b>38.478.435</b>	<b>35.930.206</b>	<b>2.548.229</b>	<b>0</b>
Vốn đầu tư công NST			35.930.206		

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>			38.478.435.000	38.478.435.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			38.478.435.000	38.478.435.000

## 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

## 5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

## Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng.

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>38.478.435.000</b>	
<b>1) Vốn đã thanh toán:</b>	<b>35.930.206.000</b>	
-Vốn đầu tư công NST:	35.930.206.000	
<b>2) Vốn còn thanh toán tiếp:</b>	<b>2.548.229.000</b>	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (02/7/2024) là:

Tổng nợ phải trả : 2.548.229.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí xây lắp : 2.202.840.000 đồng;
- Chi phí QLDA : 46.114.000 đồng;
- Chi phí tư vấn : 152.504.000 đồng, bao gồm:
- + CP giám sát thi công: 152.504.000 đồng;
- Chi phí khác : 146.771.000 đồng;
- + Thẩm định TK BVTC-DT : 3.409.000 đồng;
- + Chi phí lựa chọn nhà thầu:
  - . Chi phí lựa chọn nhà thầu xây lắp : 3.011.000 đồng;  
(CP lập HSMT-ĐG HSĐT; Thẩm định HSMT; LP thẩm định KQ LCNT)
  - . Chi phí LCNT TV KS , lập TK BVTC : 1.415.000 đồng;  
(CP lập HSMT-ĐG HSĐT)
  - . CP LCNT TV GS thi công xây dựng : 1.610.000 đồng;  
( CP lập HSMT- ĐG HSĐT)
- + CP thẩm tra phê duyệt QT : 122.076.000 đồng (Bao gồm: Thanh toán cho Sở Tài chính, số tiền: 118.923.000 đồng; Thanh toán cho Phòng TC-KH huyện Phù Mỹ, số tiền: 3.153.000 đồng).
- + Lễ Khánh thành Dự án : 15.250.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng.

<b>Tên đơn vị tiếp nhận tài sản</b>	<b>Tài sản dài hạn/ cố định</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>
UBND huyện Phù Mỹ	38.478.435.000	

**Điều 4.** Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**